

Số: /SNN&PTNT-TT&BVTV

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

V/v Báo cáo sơ kết sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Thu Mùa 2023 và định hướng sản xuất vụ Đông 2023-2024.

Kính gửi: Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện Công văn số 379/TT-CLT ngày 10/5/2023 của Cục Trồng trọt về việc sơ kết sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Hè thu, Mùa và định hướng vụ Đông 2023-2024 các tỉnh phía Bắc trên địa bàn tỉnh gồm các nội dung như sau:

1. Đánh giá thuận lợi khó khăn trong sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023

1.1. Thuận lợi

- Phương án sản xuất ngành trồng trọt cả năm và vụ Xuân 2023 được Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai sớm; trên cơ sở đó, các huyện, các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch, phương án với các giải pháp cụ thể nhằm thực hiện đẩy mạnh sản xuất.

- Sản xuất trồng trọt tiếp tục nhận được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở ban ngành, sự tham gia phối hợp của tổ chức chính trị - xã hội; sự tập trung chỉ đạo, điều hành của các địa phương. Công tác quản lý nhà nước trong sản xuất trồng trọt ngày càng đi vào nề nếp và có tính kế hoạch cao.

- Dịch vụ phục vụ sản xuất như giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; công tác thủy lợi, công tác phòng trừ sâu bệnh đáp ứng kịp thời, chủ động và đạt hiệu quả cao; dịch vụ cơ giới hóa ngày càng phát triển mở rộng, nhất là khâu làm đất, thu hoạch lúa.

- Hạ tầng phục vụ sản xuất ngày càng được hoàn thiện; khoa học kỹ thuật mới được ứng dụng rộng rãi cùng với các cơ chế chính sách từ Trung ương tới địa phương đầu tư, hỗ trợ sản xuất tiếp tục tạo động lực để phát triển sản xuất.

- Khí hậu thời tiết được dự báo khá sát, đúng: đến thời điểm hiện nay chưa có các hiện tượng thời tiết cực đoan cường độ lớn gây ảnh hưởng đến sản xuất trồng trọt.

1.2. Khó khăn

- Vụ Xuân năm 2023 nhuận 2 tháng 2 âm lịch, vì vậy thời tiết, khí hậu có sự biến đổi khác biệt so với quy luật hàng năm; mưa muộn, lượng mưa ít; đầu vụ rét kéo dài, một số ngày rét đậm làm ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng, nhất là cây lúa; hầu hết diện tích lúa sinh trưởng chậm;

- Giá vật tư nông nghiệp, nhiên liệu, nhất là phân bón giai đoạn đầu vụ cao ảnh hưởng đến khả năng đầu tư của nông dân.

- Lao động khu vực nông nghiệp ngày càng ít, trong khi mô hình sản xuất nông hộ vẫn chiếm đa số; áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất tuy phát triển song mới chỉ thực hiện được ở một số khâu và trên những diện tích lớn; một số diện tích manh mún nhỏ lẻ chưa được ứng dụng cơ giới.

2. Thời vụ gieo cấy, cơ cấu giống, diện tích, năng suất và sản lượng lúa và rau màu

Cơ cấu giống lúa: Cơ cấu các giống lúa lai chiếm tỷ lệ 59,36,3%, lúa thuần 40,64 % tổng diện tích lúa. Các giống được gieo trồng đều nằm trong cơ cấu giống chủ lực của tỉnh: Lúa lai gồm các giống như Thái Xuyên 111, MHC2, Phú Ưu 978, Quốc Tế 1, VT404, C Ưu đa hệ số 1, Nhị Ưu 986, Hương Ưu 98, ... Lúa thuần chủ yếu gồm: Bắc Thịnh, TBR225, ADI168, ADI28, Thiên ưu 8, Đài thơm 8, Lam Sơn 8, Khang dân đột biến, TBR279, Bắc thơm số 7, J02, VNR 20, Hà Phát 3,...

Thời vụ: Hầu hết các giống cây trồng được gieo trồng trong khung thời vụ tốt nhất. Đối với cây lúa, chủ yếu được bố trí gieo cấy trà chính vụ và xuân muộn chiếm 94,47%, trà xuân sớm chỉ còn 5,53% tổng diện tích lúa.

Tình hình sinh trưởng của cây trồng: Tuy có ảnh hưởng của khí hậu thời tiết nhưng nhìn chung các loại cây trồng sinh trưởng bình thường, sâu bệnh phòng trừ kịp thời và được kiểm soát, mức độ đầu tư phân bón tuy có giảm hơn so các vụ trước song khá cân đối cùng với nguồn nước đảm bảo nên các loại cây trồng vẫn sinh trưởng tốt. Các đối tượng sâu bệnh được quản lý tốt, trong ngưỡng an toàn nhất là bệnh đạo ôn, sâu cuốn lá, rầy các loại, sâu keo mùa thu trên cây ngô.

Cơ cấu giống cây trồng, thời vụ, tiếp tục có sự chuyển dịch tích cực theo hướng phù hợp với chân đất, thích ứng với điều kiện thời tiết khí hậu và thị trường tiêu thụ; tỷ lệ lúa năng suất chất lượng cao, lúa nếp tăng, trà xuân sớm tiếp tục giảm; tỷ lệ sử dụng các giống ngô mới, ngô biến đổi gen, rau chất lượng cao, năng suất cao... ngày càng nhiều. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã thu hoạch đạt 60% tổng diện tích vụ Đông Xuân 2022-2023.

Dự kiến kết quả sản xuất lúa và rau màu:

Kết thúc gieo trồng vụ Đông Xuân 2022-2023, tổng diện tích gieo trồng toàn tỉnh đạt 192.158 ha cây hàng năm, đạt 100,08% KH, giảm 1.744 ha so với CK.

- Cây lúa 114.086 ha, đạt 100,96% KH, giảm 395,4 ha so với CK (nguyên nhân giảm do chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng trên đất lúa theo chỉ tiêu giao hàng năm của Bộ Nông nghiệp và PTNT); năng suất ước đạt 66,8 tạ/ha, sản lượng đạt 762.094,5 tấn đạt 105,37% KH, tăng 23.701,5 tấn so với CK.

- Rau đậu các loại 15.595 ha, đạt 104 % KH. Dự kiến năng suất rau màu đạt 130 tạ/ha, sản lượng 202.735 tấn.

3. Kết quả thực hiện chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng các loại cây trồng khác

Vụ Đông xuân 2022-2023 toàn tỉnh đã chuyển đổi linh hoạt diện tích đất trồng lúa năng suất, hiệu quả thấp sang cây trồng khác đạt 1.169,4 ha; Trong đó: chuyển sang trồng cây hàng năm 1.020,4 ha, cây lâu năm 49,1 ha và trồng lúa kết hợp thủy sản 50,9 ha.

4. Kết quả triển khai liên kết sản xuất trong vụ Đông Xuân 2021-2022

Sản xuất liên kết gắn với bao tiêu sản phẩm tiếp tục duy trì và phát triển với tổng diện tích trên 30.000 ha, trong đó: mía 12.482 ha, sắn 8.468 ha, lúa giống 1.000 ha, lúa thương phẩm 3.575 ha, ngô ngọt 245 ha, ngô dày làm thức ăn chăn nuôi 860 ha, ớt 875 ha..., còn lại là diện tích các loại rau màu và cây trồng khác.

5. Tỷ lệ áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất lúa

Tính đến hết năm 2022, toàn tỉnh hiện có 1.142 máy kéo cỡ lớn, 7.901 máy kéo cỡ trung, 11.055 máy kéo cỡ nhỏ, 11.505 máy bơm, 784 máy gieo cây (gieo sạ, cấy máy), 14.600 máy tuốt vỏ lúa, 8.558 máy xay xát lúa gạo, 5.957 máy nghiền thức ăn gia súc, 459 máy sấy nông sản, 16.027 máy chế biến lương thực, 132 máy chế biến thủy sản.

Về mức độ cơ giới hóa hiện nay đối với cây lúa: làm đất 97%, gieo trồng 30%, thu hoạch 87%, vận chuyển 95 %, chế biến 97%.

6. Một số mô hình sản xuất điển hình, những tiến bộ mới được áp dụng

Mô hình lúa-cá sản xuất theo hướng hữu cơ gắn với liên kết bao tiêu sản phẩm được nhân rộng vụ Đông Xuân 2022 qui mô 35ha đến vụ Đông Xuân 2023 qui mô tăng lên 100 ha tại xã Hà Lĩnh-huyện Hà Trung; Mô hình liên kết bao tiêu sản phẩm của hộ gia đình Anh Chung xã Hoàng Phú, thị trấn Hoàng Quý huyện Hoàng Hóa bằng hình thức thuê đất của các hộ để sản xuất lúa với quy mô: gia đình Anh Chung xã Hoàng Phú thuê 15 ha, thị trấn Hoàng Quý thuê 20 ha mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn, lợi nhuận đạt 13-16 triệu đồng/ha/vụ; Mô hình trồng nho sữa Hàn Quốc và rau má tại xã Xuân Du huyện Như Thanh của Hợp tác xã Tuần Hà Xuân Du Farm, diện tích 1,8 ha, doanh thu trung bình đạt 500 - 700 triệu đồng/năm, lợi nhuận 300 - 350 triệu đồng/năm; Mô hình trồng ngô sinh khối gắn với liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm với công ty bò sữa Vinamilk Thống nhất tại xã Cao Thịnh, Ngọc Trung, Minh Sơn, Phùng Minh,... huyện Ngọc Lặc diện tích 120 ha theo phương pháp thâm canh áp dụng cơ giới hóa khâu trồng, lắp đặt hệ thống tưới, sử dụng giống ngô năng suất cao chống chịu được sâu bệnh,... năng suất đạt từ 50-60 tấn/ha, giá trị sản xuất 55 triệu - 60 triệu đồng/vụ/ha.

7. Các chính sách hỗ trợ sản xuất

Năm 2023, tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất trồng trọt đang được các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện:

- Chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết 185/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân tỉnh.

- Chính sách khuyến khích tích tụ tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 theo Nghị quyết 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục vùng sản xuất do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh theo Nghị định 02/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Ngoài các chính sách của Trung ương, tỉnh, các địa phương nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách để thúc đẩy sản xuất phát triển.

8. Kế hoạch sản xuất vụ Thu Mùa 2023, định hướng vụ Đông 2023-2024

8.1. Kế hoạch vụ Thu Mùa năm 2023

8.1.1. Thuận lợi, khó khăn

*** Thuận lợi:**

Sản xuất vụ Thu Mùa diễn ra trong bối cảnh giá cả lương thực có xu hướng tăng, đây là động lực để nông dân tích cực đầu tư sản xuất trồng trọt nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng nông sản.

- Sản xuất trồng trọt tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự tham gia phối hợp của tổ chức chính trị - xã hội và các sở ban ngành cấp tỉnh; nhất là kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức sản xuất của chính quyền các cấp.

- Dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, hoạt động thương mại được liên kết trở lại sau đại dịch; dịch vụ thương mại và thị trường phát triển mở rộng là những điều kiện thuận lợi cho người sản xuất đầu tư vào sản xuất trồng trọt.

- Các chương trình, dự án, cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất của tỉnh, các mô hình sản xuất mới tiếp tục được triển khai có hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân và doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất.

- Kết cấu hạ tầng thủy lợi, giao thông nội đồng tiếp tục được đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp ngày càng phát huy tác dụng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp.

*** Khó khăn:**

- Sản xuất vụ Thu Mùa luôn tiềm ẩn các nguy cơ phức tạp và diễn biến bất thường như: nắng nóng, hạn hán ở đầu vụ, bão lụt cuối vụ ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng cũng như sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Tình trạng nông dân bỏ ruộng ở vụ mùa nếu không có giải pháp chỉ đạo quyết liệt.

- Lao động nông thôn ngày càng thiếu do nhiều lao động trong độ tuổi đi làm ăn xa hoặc vào các khu công nghiệp dẫn đến thiếu hụt lao động, nhất là vào các thời điểm gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch.

- Sản xuất vụ Thu Mùa vẫn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhiều đối tượng sâu bệnh hại nguy hiểm như sâu cuốn lá, rầy nâu, bệnh bạc lá, sâu keo mùa thu, ...

Theo dự báo thời tiết, khí hậu khu vực Thanh Hóa từ tháng 5 - tháng 10 năm 2023 của Đài khí tượng, thủy văn Thanh Hóa, Hiện tượng ENSO tiếp tục duy trì ở trạng thái trung tính từ nay đến 6/2023; sau đó tăng dần và nghiêng về pha ElNino; Ngoài ra, tiếp tục xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: Đông, sét, lốc, mưa đá trên phạm vi toàn quốc. Do vậy, sản xuất vụ Thu Mùa luôn tiềm ẩn rủi ro lớn nguy cơ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất trồng trọt.

8.1.2. Mục tiêu sản xuất vụ Thu mùa

Tổng diện tích gieo trồng: 153.000 ha. Tổng sản lượng lương thực: 678.940 tấn. Trong đó: lúa 114.000 ha, năng suất bình quân 54,5 tạ/ha, sản lượng 621.300 tấn; Ngô 13.100 ha, năng suất bình quân 44 tạ/ha, sản lượng 57.640 tấn; Lạc 650 ha, năng suất bình quân 18 tạ/ha, sản lượng 1.170 tấn; Khoai lang 1.000 ha, năng suất bình quân 41 tạ/ha, sản lượng 4.100 tấn; Rau đậu các loại 13.740 ha, cây trồng khác 10.665 ha.

Riêng sản xuất lúa nếp: Mở rộng diện tích sản xuất lúa nếp vụ mùa lên 9.000 ha (tăng 2.000 ha so vụ Mùa 2022), trong đó hình thành 5-7 chuỗi sản xuất lúa nếp tập trung quy mô lớn, thông qua hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm theo chuỗi giá trị với diện tích 2.330 ha trở lên.

8.2. Định hướng sản xuất vụ Đông 2023-2024

Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Đông theo hướng mở rộng diện tích, nâng cao giá trị sản xuất và đảm bảo an toàn thực phẩm. Để sản xuất vụ Đông đạt được kết quả cao cần tập trung chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

Tạo quỹ đất để mở rộng diện tích cây vụ Đông ngay từ đầu vụ Mùa bằng việc mở rộng gieo cấy trà lúa mùa sớm, sử dụng các giống lúa ngắn ngày để thu hoạch sớm. Phần đầu diện tích gieo trồng vụ Đông đạt 45.000 ha trở lên.

Tổ chức chỉ đạo mở rộng sản xuất vụ Đông gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm, thực hiện có hiệu quả chính sách tái cơ cấu ngành trồng trọt.

Khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ ruộng đất, sản xuất quy mô lớn, tập trung theo các hình thức thuê đất, liên kết sản xuất, mượn đất,... ưu tiên các loại cây trồng có giá trị cao, sản xuất theo hợp đồng bao tiêu sản phẩm.

Đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất cây vụ Đông, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và đảm bảo an toàn thực phẩm.

8.3. Các giải pháp chủ yếu

3.1. Bố trí cơ cấu giống và thời vụ hợp lý

* *Đối với cây lúa:* Bố trí 3 trà gồm: Trà lúa mùa sớm để làm vụ đông, trà chính vụ, trà mùa muộn để gieo cấy các giống lúa nếp dài ngày, giống cảm quang. Cơ cấu giống và thời vụ theo hướng hạn chế cơ cấu các giống lúa lai 3 dòng, mở rộng diện tích gieo cấy trà mùa sớm, sử dụng giống lúa có chất lượng cao và đẩy mạnh liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm nông sản; Lựa chọn các giống phù hợp, cho năng suất cao, khả năng chống chịu và chất lượng tốt để cơ cấu vào các trà lúa. Mỗi huyện chỉ nên cơ cấu 5-6 giống chủ lực, mỗi xã từ 1-3 giống nhằm thực hiện tốt các biện pháp quản lý thâm canh, điều tiết nước và quản lý sâu bệnh hại.

* *Đối với các cây trồng cạn:*

Bố trí cơ cấu giống phù hợp theo từng chân đất; sử dụng giống tốt, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định.

- *Cây ngô:* Lựa chọn các giống ngô có khả năng kháng sâu bệnh chủ yếu, nhất là sâu keo mùa thu, phù hợp với chân đất gieo trồng.

- *Cây lạc:* Chủ yếu trồng trên chân đất chuyên màu, đất bãi, đất luân canh với cây mía; sử dụng các giống như: TB25, L14, L16, L23, L24, L26..

- *Cây rau các loại:* Bố trí cơ cấu giống phù hợp theo từng chân đất; sử dụng giống tốt, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định

- *Cây thức ăn chăn nuôi:* sử dụng các giống cỏ, giống ngô có sinh khối lớn đưa vào sản xuất.

- *Đối với các giống cây trồng mới được lưu hành, đã đưa vào sản xuất trên địa bàn nhưng quy mô, số lượng còn hạn chế hoặc các giống mới đang trong quá trình khảo nghiệm, sản xuất thử:* UBND cấp huyện phối hợp với các đơn vị sản xuất kinh doanh đánh giá kết quả; tùy theo điều kiện thực tế của địa phương mình, tiếp tục mở rộng diện tích nếu phù hợp và theo dõi chặt chẽ để xem xét thay thế các giống cũ đã thoái hoá hoặc có hiệu quả thấp hơn.

3.2. Các biện pháp kỹ thuật:

- *Làm đất kỹ,* sử dụng các chế phẩm vi sinh để phân hủy rơm, rạ và xử lý sâu bệnh của cây trồng vụ trước để tránh hiện tượng ngộ độc hữu cơ sau khi cấy và hạn chế sâu bệnh gây hại; cấy mạ non hoặc mạ thâm canh, chỉ gieo sạ trên

những diện tích chủ động hoàn toàn về tưới, tiêu; tăng cường khuyến cáo nông dân áp dụng biện pháp kỹ thuật mạ khay, máy cấy để đảm bảo về chất lượng và tiến độ.

- Bón phân đủ lượng, tăng cường sử dụng phân hữu cơ các loại, sử dụng các loại phân NPK tổng hợp chuyên dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với từng loại cây, từng thời điểm sinh trưởng; trong vụ Thu Mùa các loại cây trồng sinh trưởng nhanh do vậy phải bón sớm ngay sau khi cây bén rễ, bắt đầu đẻ nhánh hoặc bắt đầu phát triển thân lá.

- Điều tiết nước phù hợp, nhất là các giai đoạn cần nước của cây trồng như đẻ nhánh, bắt đầu phân hóa hoa, làm đòng - trở bông; những nơi chủ động nước áp dụng chế độ tưới tiết kiệm, nông-lộ-phơi; cùng với việc cung cấp điều tiết nước tưới phải quan tâm công tác tiêu úng kịp thời khi có mưa lũ lớn xảy ra;

- Thực hiện tốt công tác phòng trừ sâu bệnh: Cần thường xuyên kiểm tra, thăm đồng để dự tính, dự báo, phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh gây hại và có giải pháp chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp phòng trừ kịp thời. Các đối tượng sâu bệnh gây hại thường phát sinh trong vụ Thu Mùa như sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân 2 chấm, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh lùn sọc đen phương Nam, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn và đen lép hạt, bệnh nghẹt rễ sinh lý. Ngoài ra, các đối tượng chuột, bọ trĩ, có khả năng phát sinh gây hại nặng cục bộ, đặc biệt trên các trà lúa hè thu (né lứt) và lúa mùa cực sớm giai đoạn lúa mới cấy và đứng cái làm đòng.

3.3. Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách gắn với tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trồng trọt của Trung ương, chính sách của tỉnh như chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, chính sách khuyến khích tích tụ tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn,...;

- UBND cấp huyện, xã căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị mình, trình cấp ủy, Hội đồng nhân dân cùng cấp sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ từ nguồn quản lý, bảo vệ đất trồng lúa và nguồn khác để ban hành các cơ chế hỗ trợ cho Hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ hợp tác sản xuất hàng hóa thông qua hợp đồng, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, xây dựng mô hình sản xuất mới...;

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với sản xuất trồng trọt: UBND cấp huyện cần phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và PTNT và các ngành cấp tỉnh tăng cường sử dụng dịch vụ công một cách hiệu quả; đồng thời đẩy mạnh 13 công tác quản lý sản xuất trồng trọt, kiểm tra, thanh tra chất lượng, chủng loại, giá cả giống cây trồng, vật tư hàng hóa, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

3.4. Tăng cường liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm

- Tiếp tục mời gọi và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất trồng trọt; hình thành các chuỗi liên kết sản xuất bền vững, sản xuất theo hợp đồng, đáp ứng nhu cầu thị trường; quan tâm xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm; hạn chế tình trạng sản xuất không đáp ứng nhu cầu thị trường hoặc dư thừa nông sản gây thất thiệt cho người sản xuất. Trọng tâm trong vụ mùa 2023 là tổ chức liên kết sản xuất lúa nếp.

- Chủ động tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn; rà soát đánh giá nhu cầu thị trường, trên cơ sở tiềm năng thế mạnh của địa phương, xác định các sản phẩm trồng trọt có lợi thế trên địa bàn để định hướng phát triển sản xuất hợp lý theo nhu cầu thị trường, tăng cường liên kết sản xuất phục vụ các nhà máy chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tìm kiếm, mở rộng thị trường, tổ chức các diễn đàn xúc tiến thương mại, thúc đẩy tiêu thụ nông sản trong nước thông qua hệ thống kết nối thu mua nông sản giữa các địa phương, doanh nghiệp và nông dân; tạo điều kiện cho hộ nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp chủ động đón bắt thời cơ mới.

3.2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền

- Hình thức tuyên truyền: Thường xuyên thực hiện công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức như báo in, đài phát thanh, truyền hình, đài truyền thanh, tờ rơi, tập huấn, ... và qua hệ thống khuyến nông.

- Nội dung thông tin tuyên truyền: Tập trung tuyên truyền chủ trương, định hướng phát triển sản xuất trồng trọt của tỉnh; các cơ chế, chính sách, pháp luật; các tiến bộ kỹ thuật, các nhân tố mới, mô hình mới trong sản xuất trồng trọt; thông tin về thị trường, giá cả,...

Trên đây là báo cáo sơ kết sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Thu Mùa 2023 và định hướng sản xuất vụ Đông 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa báo cáo để Cục Trồng trọt tổng hợp và có chủ trương, giải pháp chỉ đạo trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, TT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Việt Chọn

